

Số: 02/2025/NQ-HĐND

Hậu Giang, ngày 28 tháng 3 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 26**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét Tờ trình số 64/TTr-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hậu Giang đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước ngành, lĩnh vực: Tài chính, Y tế, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trường Cao đẳng cộng đồng Hậu Giang, Tư pháp, Nội vụ, Giao thông vận tải, Báo Hậu Giang, Trường Chính trị, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông (công nghệ thông tin và các chương

trình phát thanh, truyền hình thuộc lĩnh vực báo chí)".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 2 như sau:

"7. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (đính kèm Phụ lục VII)".

Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số quy định tại Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 và Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh như sau:

1. Thay thế cụm từ "cụ thể 17 đơn vị" bằng cụm từ "cụ thể 16 đơn vị" tại Điều 2 Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 và khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh.

2. Bãi bỏ khoản 9 Điều 2 Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 và Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa X Kỳ họp thứ 26 thông qua ngày 28 tháng 3 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 28 tháng 3 năm 2025. / 

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Quản trị II, Cục Hành chính - Quản trị II;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&QLXLVPHC);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQ VN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.KX. 

CHỦ TỊCH



Đồng Văn Thanh

PHỤ LỤC VII



DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHA NƯỚC LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2025 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang)

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công	NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Ghi chú
I	Bồi dưỡng, đào tạo và tập huấn			
1	Đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp, kỹ năng khuyến nông, bồi dưỡng kiến thức về chính sách, pháp luật cho các đối tượng chuyển giao công nghệ	x		
2	Tập huấn về kỹ thuật sản xuất, tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp, bồi dưỡng kiến thức về chính sách, pháp luật, thị trường, phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, dịch hại cho các đối tượng nhận chuyển giao công nghệ	x		
3	Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn	x		
4	Thực hiện công tác đào tạo, tập huấn theo yêu cầu của các chương trình, dự án và kế hoạch	x		
5	Xây dựng, biên soạn tài liệu đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ khuyến nông, kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản	x		
II	Thông tin tuyên truyền			

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công	NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Ghi chú
1	Các hoạt động tuyên truyền Khuyến nông thông qua các ấn phẩm, phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử	x		
2	Tổ chức và tham gia các hội thi, hội thảo, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm về khuyến nông	x		
3	Thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp	x		
4	Tuyên truyền, tư vấn những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, chính sách, pháp luật, truyền nghề về kỹ năng sản xuất, tổ chức, quản lý sản xuất, kinh doanh trong nông nghiệp; chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật về sản xuất thuộc các lĩnh vực của ngành Nông nghiệp và Môi trường	x		
5	Thông tin thị trường, giá cả nông sản, vật tư nông nghiệp, lịch nông vụ, phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, dịch hại	x		
6	Xây dựng mạng lưới thông tin truyền thông khuyến nông để tư vấn, chuyển giao công nghệ và tiếp nhận thông tin phản hồi từ thực tế sản xuất.	x		
III	Xây dựng và nhân rộng mô hình			
1	Xây dựng mô hình thử nghiệm, trình diễn các giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản có năng suất, chất lượng phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương	x		

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công	NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Ghi chú
2	Xây dựng mô hình thực hành sản xuất tốt, mô hình sản xuất có chứng nhận; mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ; mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm; mô hình sản xuất nông nghiệp kết hợp với du lịch sinh thái	x		
3	Xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới; mô hình ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp	x		
4	Xây dựng mô hình tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp hiệu quả và bền vững	x		
5	Xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, dịch hại, bảo vệ môi trường	x		
6	Xây dựng mô hình phát triển sản xuất để giảm nghèo bền vững cho các đối tượng yếu thế ở địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn	x		
7	Xây dựng các mô hình theo nhu cầu sản xuất, thị trường và định hướng của ngành, tỉnh, huyện	x		
IV	Tư vấn và dịch vụ khuyến nông			
1	Tư vấn chính sách và pháp luật liên quan đến phát triển nông nghiệp, nông thôn. Liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm. Khởi nghiệp, lập dự án đầu tư, huy động vốn, tuyển dụng và đào tạo lao động, xúc tiến thị trường, xây dựng thương hiệu, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm, bảo hiểm sản xuất, kinh doanh nông nghiệp	x		

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công	NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Ghi chú
2	Tư vấn và hỗ trợ các tổ, nhóm nông dân trong việc thiết kế, in logo, bao bì, tem, mã QR-CODE nhãn hiệu nông sản, hàng hóa	x		
3	Tư vấn và giới thiệu các sản phẩm, thiết bị ứng dụng công nghệ mới và an toàn sinh học đến người dân trên địa bàn tỉnh	x		
4	Dịch vụ chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và công nghệ, tổ chức, quản lý sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp	x		
5	Dịch vụ cung ứng giống, vật tư và thiết bị nông nghiệp		x	
6	Dịch vụ thúc đẩy ứng dụng cơ giới hóa và công nghệ thông minh trong sản xuất nông nghiệp: Ứng dụng năng lượng mặt trời, tưới tiết kiệm, máy cấy lúa, máy gieo hạt, máy gặt đập liên hợp, máy bay phun thuốc bảo vệ thực vật không người lái, ...		x	
7	Dịch vụ sơ chế, chế biến và mua bán nông sản gắn với truy xuất nguồn gốc		x	
8	Dịch vụ cho thuê hội trường, trại chăn nuôi, máy móc, trang thiết bị phục vụ trong sản xuất nông nghiệp		x	
V	Kiểm nghiệm, kiểm định và phân tích mẫu			
1	Phân tích mẫu đất (tính chất vật lý, thành phần hóa học đất)		x	
2	Phân tích mẫu phân bón (thành phần và hàm lượng dinh dưỡng)		x	

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công	NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Ghi chú
3	Phân tích mẫu nước (tính chất vật lý, thành phần khác trong nước)		x	
4	Phân tích mẫu sản phẩm cây trồng, vật nuôi, thủy sản (dư lượng hoá chất trong sản phẩm)		x	
5	Phân tích các chỉ tiêu vi sinh vật		x	
6	Kiểm định, kiểm nghiệm giống cây trồng, vật nuôi		x	
VI	Quản lý và khai thác công trình thủy lợi			
1	Duy tu, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa các công trình thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai.	x		
2	Thực hiện các hoạt động ngăn lũ, ngăn triều cường, ngăn mặn, đẩy mặn, rửa mặn, rửa phèn, trừ ngọt	x		
3	Dịch vụ bơm cấp nước trong chăn nuôi		x	
4	Dịch vụ bơm cấp nước để nuôi trồng thủy sản		x	
5	Dịch vụ bơm cấp nước tưới các loại cây trồng		x	
VII	Lĩnh vực trồng trọt			
1	Thống kê, điều tra, xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động trồng trọt	x		
2	Xây dựng chiến lược phát triển trồng trọt	x		
3	Xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về hoạt động trồng trọt;	x		
4	Thu thập, lưu giữ, bảo tồn và khai thác nguồn gen giống cây trồng quý, hiếm, giống cây trồng đặc sản, giống cây trồng bản địa	x		

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công	NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Ghi chú
VIII	Lĩnh vực Bảo vệ thực vật			
1	Điều tra lĩnh vực bảo vệ thực vật	x		
2	Đánh giá dịch bệnh, sâu bệnh	x		
3	Thống kê thuộc lĩnh vực bảo vệ thực vật	x		
4	Khảo sát nhằm đưa ra biện pháp phòng trừ sinh vật hại thực vật bảo vệ sản xuất	x		
5	Giám định sinh vật gây hại lạ, sinh vật là đối tượng kiểm dịch thực vật của Việt Nam	x		
IX	Lĩnh vực Lâm Nghiệp			
1	Phòng cháy chữa cháy rừng	x		
2	Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng	x		
3	Quản lý bảo vệ rừng, phát triển cảnh quan các loại rừng trong khu rừng đặc dụng được giao	x		
4	Điều tra, thống kê, kiểm kê, theo dõi diễn biến rừng	x		
5	Bảo tồn, cứu hộ, bảo quản mẫu thuộc lĩnh vực lâm nghiệp	x		
6	Quản lý, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên khôi phục và bảo tồn nguyên vẹn hệ sinh thái, bảo tồn tính đa dạng sinh học của Khu rừng đặc dụng	x		
7	Bảo vệ và phát triển rừng	x		

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công	NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Ghi chú
8	Nghiên cứu thực nghiệm ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng	x		
9	Lưu giữ giống lâm nghiệp bản địa, bảo tồn nguồn gen quý hiếm ở địa phương	x		
X	Lĩnh vực đất đai			
1	Lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện	x		
2	Thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang	x		
3	Điều tra, đánh giá đất đai cấp tỉnh	x		
4	Định giá đất	x		
5	Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang	x		
6	Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Hậu Giang	x		
XI	Lĩnh vực tài nguyên nước			
1	Điều tra, đánh giá tài nguyên nước	x		
2	Kiểm kê tài nguyên nước định kỳ	x		
3	Xây dựng và duy trì mạng quan trắc tài nguyên nước, giám sát, cảnh báo, dự báo nguồn nước	x		

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công	NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Ghi chú
XII	Lĩnh vực địa chất và khoáng sản			
1	Thống kê, kiểm kê tài nguyên địa chất, khoáng sản	x		
2	Khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	x		
3	Đánh giá tiềm năng khoáng sản đối với khoáng sản nhóm III, nhóm IV	x		
4	Xây dựng Hệ thống thông tin, dữ liệu về hoạt động khoáng sản	x		
XIII	Lĩnh vực môi trường			
1	Tổ chức thực hiện hoạt động quan trắc môi trường định kỳ hàng năm trên địa bàn tỉnh	x		
2	Lập Báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm trên địa bàn tỉnh	x		
3	Lập Báo cáo hiện trạng môi trường của địa phương 05 năm một lần	x		
4	Hoạt động quan trắc và phân tích môi trường (bao gồm không khí ngoài trời, đất, nước mặt, nước thải, tiếng ồn, trầm tích, khí thải, nước dưới đất,...)	x		
5	Tổ chức thực hiện quản lý và vận hành hệ thống quan trắc tự động, liên tục	x		